TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 15 -PHÚ THỌ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:49/2026/HS-ST
Ngày:28/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm:

1.Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Đình Dũng**

2. Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Đinh Thị Phong** – CBHT xã Tân Lạc.

- Bà **Bùi Thị Mai** – Bí thư Đoàn TNCSHCM, MTTQ xã Lạc Sơn

3. Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ ghi biên bản phiên toà: Ông **Hoàng Thanh Tâm.**

4. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:.Ông **Trần Tú Giang** – Kiểm sát viên

Ngày 28/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ, mở phiên tòa kín xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2026/HSST ngày 02/4/2026, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXX ngày 16/4/2026, đối với bị cáo:

BÙI VĂN Q, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. sinh năm 1986 tại Q - Phú Thọ. ĐKNKTT: Xóm R, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Hiện trú tại: Xóm D, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 10-QĐ/UBKT ngày 24/12/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Q, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Bố là: Bùi Văn T, sinh năm 1964; Mẹ là: Bùi Thị S, sinh năm 1961; Cùng trú tại xóm R, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Gia đình có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là: Cao Thị L, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015. Cùng trú tại xóm D, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh P; Được trích xuất: Có mặt tại phiên tòa.

*** *Người Bào chữa cho bị cáo*:** Ông **Bùi Đình T1**, sinh năm 1972. Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm T2, tỉnh Phú Thọ.

***Người bị hại*:** Cháu **QuáchThị Hiền L1,** sinh ngày 06/7/2011(*Vắng mặt*)

*** *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:** Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1977(Mẹ đẻ). Cùng ĐKHKTT và cư trú: Xóm T, xã Q, tỉnh Phú Thọ.

*** *Người Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại*:** Bà **Đinh Thị Y**, sinh năm 1989. Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm T2, tỉnh Phú Thọ.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Bà **Cao Thị L**, sinh năm 1989.
ĐKHKTT và cư trú: Xóm D, xã Q, tỉnh Phú Thọ.

2. Đại diện trường T3, Phú Thọ: (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2023, Bùi Văn Q đi ăn cưới tại xóm T, xã Q, tỉnh Phú Thọ thì gặp Quách Thị Hiền L2, sinh ngày 06/7/2011 trú tại xóm T, xã Q, tỉnh Phú Thọ, sau đó Q và L2 có trao đổi thông tin Facebook để liên lạc với nhau. Từ khoảng tháng 9/2024 đến khoảng tháng 01/2025, Bùi Văn Q mặc dù biết rõ cháu L2 chưa đủ 16 tuổi nhưng đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu L2 03 (ba) lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/9/2024, Quê nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho L2 (khi đó L2 được 13 tuổi 02 tháng 18 ngày) để rủ L2 đi ăn đầy tháng con anh Bùi Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm A, xã T, tỉnh Phú Thọ, L2 đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Quê một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 28A- 120.12 đến đón L2 ở xóm T, xã Q, tỉnh Phú Thọ, sau đó Q đưa L2 đến nhà nghỉ H3 ơ xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ), thuê phòng số 106 rồi cùng L2 vào phòng. Sau khi vào phòng nghỉ L2 nằm lên giường tự cởi quần áo của L2 ra rồi Quê cũng tự cởi quần áo của mình ra, sau đó Q lấy bao cao su đeo vào dương vật đã cương cứng và nằm sấp trên người L2 và dùng dương vật đưa vào âm hộ của L2 để quan hệ tình dục trong thời gian khoảng 10 phút thì xuất tinh vào bên trong bao cao su. Sau khi quan hệ tình dục xong, L2 và Q lần lượt đi vào nhà tắm để vệ sinh bộ phận sinh dục, sau đó cả hai người tự mặc quần áo của mình vào, rồi L2 bảo Q đưa tiền cho mình để mua đồ ăn, Q đưa cho L2 số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và dặn không được kể chuyện với ai. Sau đó Q thanh toán và trả phòng rồi đưa L2 đến ăn đầy tháng tại gia đình anh Bùi Văn H, trên đường Đ có mua đồ ăn đồ uống cho L2. Sau khi ăn đầy tháng xong Quê đưa L2 quay về xóm T, xã Q, tỉnh Phú Thọ rồi đi về nhà.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 18/12/2024, Q có mặt tại đêm giao lưu văn nghệ chào mừng khánh thành nhà văn hoá xóm T, xã Q, tỉnh Phú Thọ và có gặp L2 ở đó (thời điểm này L2 được 13 tuổi 05 tháng 12 ngày), sau đó Q có rủ L2 đi chơi (mục đích để quan hệ tình dục) và được L2 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, Q một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 28A-120.12 chở L2 đến khu vực cầu treo (gần cánh đồng ngô) thuộc địa phận xóm R, xã Q, tỉnh Phú Thọ và dừng xe tại đây. Sau đó L2 xuống xe rồi tự mở cửa xe phía sau, leo lên hàng ghế phía sau xe tự cởi quần áo của mình ra rồi nằm ngửa ở trên ghế, Quê cũng leo lên hàng ghế sau của xe tự cởi quần áo của mình ra rồi nằm đè trên bụng của L2 và đưa dương vật đang cương cứng của mình vào âm hộ của L2 để giao cấu được khoảng 10 phút thì Q rút dương vật ra khỏi âm hộ và xuất tinh lên trên bụng của L2, sau đó L2 lấy giấy có sẵn trên xe ô tô lau sạch tinh dịch trên bụng, rồi 02 người tự mặc quần áo của mình vào. Sau khi quan hệ tình dục xong L2 nói Q đưa tiền, tuy nhiên Q không mang theo tiền nên L2 nói lần sau gặp thì đưa tiền cho L2 sau cũng được.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 01/2025 (Thời điểm này L2 chưa được 16 tuổi), L2 có nhắn tin cho Q nói đang đi học nhưng chán không muốn học, Q rủ L2 đi chơi (mục đích để quan hệ tình dục) và được L2 đồng ý, sau đó Quê một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 28A-120.12 đi đến trường Trung học cơ sở T3 để đón L2, khi đi gần đến cổng trường Quê thấy L2 đang đứng đợi cách cổng trường một đoạn. Đón được L2, Q đưa L2 đến nhà nghỉ H3 ơ xã Y, tỉnh Phú Thọ, thuê phòng số 106 rồi cả 02 người cùng vào trong phòng nghỉ rửa mặt,

rửa chân tay rồi L2 nằm lên giường tự cởi quần áo ra, Q cũng tự cởi quần áo của mình ra rồi nằm sấp trên người L2 và dùng dương vật đang cương cứng (có sử dụng bao cao su) đưa vào âm hộ của L2 để quan hệ tình dục trong thời gian khoảng 10 phút thì xuất tinh vào bên trong bao cao su. Giao cấu xong L2 và Q lần lượt vào nhà tắm để vệ sinh bộ phận sinh dục, rồi tự mặc quần áo của mình vào, sau đó Q đưa cho L2 số tiền 200.000đồng tiền mặt, rồi trả phòng, đưa L2 quay lại trường Trung học cơ sở T3 rồi Quê đi về nhà.

Đến ngày 05/9/2025, bà Bùi Thị N, sinh năm 1977, trú tại xóm T, xã Q, tỉnh Phú Thọ (mẹ đẻ của L2) sau khi nghe con gái kể chuyện về việc quan hệ tình dục với Bùi Văn Q, bà N đã đến trình báo tại Công an xã Q. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 06/9/2025 Bùi Văn Q đã tự nguyện ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình .

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: B13/KLTDTE- PYPT ngày 15/9/2025 của Trung tâm pháp y, tỉnh Phú Thọ kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em đối với Quách Thị Hiền L2, kết luận: "*Màng trình rách cũ ở vị trí 2 giờ, 6 giờ, 7 giờ, 11 giờ; Không có thai, định lượng bhCG <0.100mIU/mL; Không nhiễm HIV; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00%*" .

Tại Bản kết luận giám định khả năng tình dục nam số: B14/KLKNTD- PYPT ngày 15/9/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P kết luận khả năng tình dục nam đối với Bùi Văn Q: "*Bùi Văn Q có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục; Không nhiễm HIV; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00%*".Quá trình điều tra không thu giữ gì của bị cáo.

Về dân sự: Ngày 01/10/2025, chị Cao Thị L là vợ của Bùi Văn Q đã thay mặt Quê bồi thường cho người bị hại và gia đình số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) và không có yêu cầu gì thêm; đồng thời người bị hại và gia đình đã có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn Q.

Tại bản cáo trạng số 11/CT -VKS KV15 ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát : Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án, căn cứ hồ sơ điều tra và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 đối với Bùi Văn Q về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự và **Đề nghị:** *Về tội danh:* Tuyên bị cáo Bùi Văn Q phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 145, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 28 đến 33 tháng tù. *Về vật chứng:* Không. *Về hình phạt bổ sung:* Xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh thực tế của bị cáo, không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - đại diện theo pháp luật của bị hại và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét. Người có nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại, nên cũng không đề nghị xem xét. Tại phiên toà bị cáo Bùi Văn Q thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không chối tội; không kêu oan và

không có khiếu nại gì về quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa khi tiến hành bào chữa cho bị cáo cũng thừa nhận hành vi nhiều lần giao cấu với người từ 13 đến dưới 16 tuổi của bị cáo là phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ13 tuổi đến dưới 16 tuổi*". Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xử phạt cáo Đề nghị HĐXX Cân nhắc với các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật thấy: Bị cáo nhận thức pháp luật còn kém do sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế xã hội kém phát triển, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện đền bù khắc phục hậu quả nên cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của VKS đề nghị và xin miễn án phí cho bị cáo. Người bị hại và gia đình cũng đã có đơn và tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cho rằng bị cáo là người có hiểu biết lợi dụng sự non nớt kém hiểu biết của người bị hại để giao cấu nhiều lần nên cho bị cáo ở mức cao của VKS đề nghị..

Khi nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo để sớm trở về chăm lo cho gia đình và các con .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Bùi Văn Q là người có đủ năng lực trách chịu nhiệm hình sự. Khoảng tháng 12/2023 thông qua mạng xã hội Facebook, Bùi Văn Q quen và nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với cháu Quách Thị Hiền L2. Từ tháng 09/2024 đến khoảng tháng 01/2025, Bùi Văn Q mặc dù biết rõ cháu L2 chưa đủ 16 tuổi nhưng lợi dụng sự thiếu hiểu biết của cháu đã có hành vi quan hệ tình dục 03 (ba) lần với cháu. Cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng 17h 30, ngày 24/9/2024, tại phòng 106 nhà nghỉ H3 ơ xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ), Bùi Văn Q đã sử dụng bao cao su và quan hệ tình dục với cháu L2 trong thời gian khoảng 10 phút và suất tinh vào bao cao su. Sau khi quan hệ xong, Q đưa cháu L2 đến ăn đầy tháng tại gia đình anh Bùi Văn H rồi sau đó đi về nhà. Thời điểm này cháu L2 được 13 tuổi 2 tháng 18 ngày.

Lần thứ hai: Khoảng 23h, ngày 18/12/2024 giờ, sau khi xem giao lưu văn nghệ chào mừng khánh thành nhà văn hoá xóm T, Quê một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 28A-120.12 đưa cháu L2 đến khu vực cầu treo (*gần cánh đồng ngô*) thuộc địa phận xóm R, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, Q dừng xe và quan hệ tình dục không sử dụng bao cao sư với chau L2. Sau khi quan hệ tình dục xong Q đưa cháu L2 về nhà. Thời điểm này, cháu L2 được 13 tuổi 5 tháng 12 ngày.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 01/2025, Q một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 28A-120.12 đưa cháu L2 từ trường học đến nhà nghỉ H3 ơ xã Y, tỉnh Phú Thọ. Tại phòng 106 của nhà nghỉ, Q sử dụng bao cao sư

và quan hệ tình dục với cháu L2. Sau khi quan hệ tình dục xong Quê đưa cháu lương trở về trường học. Thời điểm này cháu L2 chưa đủ 16 tuổi.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn Q tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các kết luận giám định cũng như giám định pháp y về tình dục; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2024 đến tháng 01/2025, Bùi Văn Q đã nhiều lần quan hệ tình dục với Quách Thị Hiền L2. Lần đầu khi H1 mới 13 tuổi 02 tháng, lần cuối cùng (trước khi bị phát hiện) L2 chưa được 16 tuổi. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường cũng như sức khoẻ của bị hại, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục và trật tự an toàn xã hội. Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 11CT -VKS,KV15 ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Phú Thọ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" và thấy cần có mức án ngiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ, hậu qủa mà bị cáo đã gây ra nhằm giúp bị cáo tu dưỡng cải tạo thành người tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Xét: Bị cáo Bùi Văn Q thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Sau sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đã tự nguyện ra đầu thú Bị hại và gia đình có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; Bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bản thân có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 và xác định có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khỏan 1 điều 51 nên cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 54 là có căn cứ.

3/Về hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, HĐXX chấp nhận không áp dụng hình phạt phụ với bị cáo.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xét.

5/ Về án phí: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo ở vùng sâu, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên theo Nghị quyết 326 về lệ phí án phí thì thuộc đối tượng được miễn án phí nên xin miễn án phí cho bị cáo và bị cáo cũng có đơn xin miễn án phí. Nhận thấy: Bị cáo ở vùng khó khăn nhưng gia đình bị cáo không thuộc diện khó khăn, không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên không chấp nhận miễn án phí HSST cho bị cáo. Vì thế Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

6. Các vấn đề khác: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu INNOVA, biển kiểm soát 28A-120.12, Bùi Văn Q sử dụng để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Quách Thị Hiền L2. Xác định chiếc xe được sử dụng làm địa điểm thực hiện hành vi quan hệ tình dục nên không để cập xem xét xử lý.

Đối với bà Bùi Thị H2 là người quản lý nhà nghỉ H3, có địa chỉ tại xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ là địa điểm Bùi Văn Q thực hiện hành vi phạm tội, bà H2 không biết việc Bùi Văn Q quan hệ tình dục với Quách Thị Hiền L2 tại nhà nghỉ do mình quản lý, nên không xem xét xử lý hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định bà

H2 vi phạm "Không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách đến lưu trú, người đến thăm khách lưu trú theo quy định của pháp luật" nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã đề nghị Phòng C Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm m, Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13tuổi đến dưới 16 tuổi"*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025.

Về Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và bị hại 20.000.000 đồng. Không phải bồi thường tiếp.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Thọ*;
- *VKSND tỉnh Phú Thọ*;
- *VKSND Khu vực 15-Phú Thọ;*
- *THADS Khu vực 15-Phú Thọ;*
- *Trại TG số 03, Công an tỉnh Phú Thọ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;*
- *Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;*
- *Bị hại, người BVQLIHP,*
- *Người liên quan,*
- *CA, UBND cấp xã nơi BC cư trú;*
- *Lưu HSVA + HSTHAHS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Dũng